

BỘ THỦY SẢN**BỘ THỦY SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2007/TT-BTS

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ

**hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005
của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người
và tàu cá hoạt động thủy sản**

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản,

Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy định tại Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản thực hiện quy định tại Nghị định số 66/2005/NĐ-CP và các hướng dẫn sau:

I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TÀU CÁ, THUYỀN TRƯỞNG VÀ NGƯỜI LÁI TÀU CÁ TẠI ĐIỀU 5 VÀ ĐIỀU 6

1. Chủ tàu cá có trách nhiệm:

a) Đảm bảo trên tàu cá có đủ các trang thiết bị an toàn theo quy định:

Đối với tàu cá thuộc diện phải đăng kiểm thực hiện theo phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với tàu cá không thuộc diện phải đăng kiểm, khi hoạt động, tối thiểu phải có các trang thiết bị an toàn: đèn tín hiệu, phao cứu sinh, chống đắm, chống thủng, phòng cháy, chữa cháy.

b) Đảm bảo tàu cá hoạt động trong vùng biển và thời hạn được ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

c) Đảm bảo trên tàu cá khi hoạt động có đủ số lượng thuyền viên đăng ký trong sổ danh bạ thuyền viên và không được vượt quá số người ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

d) Yêu cầu thuyền trưởng, người lái tàu cá điều động tàu ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc gọi tàu về nơi tránh, trú bão an toàn ngay khi nhận được thông tin cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến vùng biển tàu đang hoạt động.

2. Thuyền trưởng và người lái tàu cá có trách nhiệm:

a) Trước khi rời bến kiểm tra các loại giấy tờ của tàu cá và thuyền viên, bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá;

- Giấy phép khai thác thủy sản;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với tàu cá theo quy định phải có);

- Sổ danh bạ thuyền viên (đối với tàu cá theo quy định phải có);

- Các văn bằng, chứng chỉ về thuyền viên và giấy tờ tùy thân.

b) Khi có tin bão, áp thấp nhiệt đới, phải liên lạc thường xuyên và thông báo về vị trí của tàu, số người trên tàu với Sở Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý nhà nước về thủy sản (sau đây gọi tắt là Sở), Bộ đội Biên phòng, đài thông tin duyên hải nơi xuất phát và nơi gần nhất.

c) Cho tàu cá hoạt động trong vùng biển và trong thời hạn được ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

d) Khi tàu gặp nạn phải tổ chức khắc phục, trường hợp có nguy cơ đe dọa đến an toàn của tàu và thuyền viên phải kịp thời thông báo cho cơ quan tìm kiếm cứu nạn, cơ quan đăng ký tàu cá.

đ) Trường hợp bất khả kháng, phải dỡ bỏ các thiết bị, vật dụng có ảnh hưởng đến an toàn của tàu cá, để kịp đưa tàu cá đến nơi an toàn.

II. HƯỚNG DẪN VIỆC CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 5 ĐIỀU 11 VÀ VIỆC CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 11

1. Việc cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá

Chủ tàu cá phải có tờ khai đề nghị được phép đóng mới, cải hoán tàu cá theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và gửi đến Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Sở tùy theo chiều dài đường nước thiết kế của tàu.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai hợp lệ cơ quan tiếp nhận Tờ khai căn cứ chủ trương phát triển tàu cá, quy hoạch phát triển nghề cá phải trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận. Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá thực hiện theo mẫu tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Việc cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá

Các tàu cá có chiều dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 sức ngựa được cấp Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá, nếu có đủ điều kiện sau:

- Tờ Khai đăng ký tàu cá thực hiện theo mẫu quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

- Hợp đồng đóng mới hoặc giấy mua bán tàu cá hoặc Biên lai nộp thuế trước bạ hoặc giấy tờ khác có giá trị xác định nguồn gốc hợp pháp của tàu cá;

Đối với tàu cá đóng mới, cải hoán phải có Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh.

Sau khi đã đăng ký vào sổ đăng ký tàu cá, cơ quan Đăng ký tàu cá cấp sổ đăng ký và Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá theo mẫu quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH TẠI CÁC ĐIỀU 14, 15, 16

1. Trách nhiệm đơn vị thuộc Bộ Thủy sản

a) Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về quy định đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

- Tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá và thuyền viên theo thẩm quyền;

- Xây dựng, sửa đổi các mẫu biểu giấy tờ dùng trong công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá;

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký, đăng kiểm tàu cá và đảm bảo an toàn cho người và tàu cá trong phạm vi cả nước;

- Tổ chức, quản lý hoạt động hệ thống thông tin quản lý tàu cá;

- Triển khai các hoạt động phòng chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan ứng phó với mọi tình huống xảy ra;

- Tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình đăng ký, đăng kiểm tàu cá; tình hình hoạt động của tàu cá theo chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất;

- Hướng dẫn Chi cục có quản lý nhà nước về thủy sản tiến hành rà soát, đánh giá năng lực của đội tàu cá xa bờ hiện có của địa phương.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn tàu cá;

- Nghiên cứu, xây dựng mẫu tàu cá, công nghệ khai thác, công nghệ đóng tàu tiên tiến phù hợp với điều kiện kinh tế - kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành Thủy sản.

c) Vụ Tổ chức Cán bộ:

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về đào tạo, bồi dưỡng và sát hạch cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng; các tiêu chuẩn chức danh thuyền viên, đáp ứng các yêu cầu hoạt động của tàu cá.

d) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Xây dựng cơ chế, chính sách về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

- Đề xuất các chương trình, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động tàu cá.

đ) Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia:

- Tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, kiến thức về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

- Xây dựng mô hình phát triển nghề cá xa bờ.

2. Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

a) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển phối hợp với lực lượng Công an, Thanh tra thủy sản và chính quyền địa phương kiểm soát chặt chẽ không cho người và tàu cá đi hoạt động khi không có đủ trang thiết bị an toàn.

Bộ đội Biên phòng chỉ đạo các Đồn, trạm Biên phòng có trách nhiệm thu nhận các khai báo tần số đài tàu của ngư dân và phối hợp các cơ quan có liên quan của ngành thủy sản để xử lý thông tin về phòng tránh bão và tìm kiếm cứu nạn.

b) Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia thực hiện việc cảnh báo bão sớm, đặc biệt đối với các trường hợp bão đang di chuyển trên biển Đông để thông tin, truyền tin cho tàu cá hoạt động thủy sản phòng, tránh kịp thời;

c) Đài Tiếng nói Việt Nam và các Đài thông tin duyên hải bảo đảm phủ sóng có

chất lượng tốt và số lần phát tin dự báo bão, áp thấp nhiệt đới đúng quy định trên vùng biển Việt Nam, để các địa phương ven biển và tàu thuyền hoạt động trên biển chủ động phòng tránh;

d) Cục Hàng hải - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy; chỉ đạo các đơn vị thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng luồng cảng biển và hệ thống phao tiêu báo hiệu trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, đèn biển đảm bảo an toàn hàng hải; chỉ đạo tổ chức bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam thực hiện việc treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới trên các đèn biển khi có dự báo bão, áp thấp nhiệt đới.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo chính quyền các cấp, ngành thủy sản và các cơ quan chức năng của địa phương hướng dẫn, kiểm tra chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân khai thác hải sản, đặc biệt là tàu cá phải thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản tại địa phương.

b) Chỉ đạo các Sở Thủy sản:

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục ngư

dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá.

- Chỉ đạo thành lập các tổ, đội hợp tác sản xuất trên biển hỗ trợ giúp đỡ nhau nắm bắt thông tin thời tiết và sẵn sàng ứng cứu nhau khi gặp nạn.

- Phối hợp với Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản quản lý hoạt động của các tàu cá xa bờ; kiểm tra việc ghi nhật ký đánh cá, tần số đài tàu đã đăng ký, việc thông tin liên lạc và thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan quản lý tàu cá;

- Chỉ đạo Chi cục quản lý chuyên ngành về thủy sản:

+ Thực hiện công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá và thuyền viên theo thẩm quyền.

+ Phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong việc quản lý, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.

- Chỉ đạo Thanh tra Thủy sản kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong việc thực hiện quy định về đăng ký, đăng kiểm tàu cá và đảm bảo an toàn cho người và tàu cá.

- Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể phân cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp quản lý tàu cá có chiều

dài đường nước thiết kế dưới 15 mét mà không lắp máy hoặc có lắp máy mà tổng công suất dưới 20 sức ngựa.

- Phối hợp với các ngành, các cấp tại địa phương:

+ Kiểm soát hoạt động của tàu cá trên các vùng biển, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.

+ Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc theo dõi tình hình hoạt động của tàu cá, đảm bảo thông tin được thông suốt trong mọi tình huống.

- Các loại Báo cáo: định kỳ, đột xuất và tổng hợp về tình hình đăng ký, đăng kiểm, hoạt động của tàu cá thực hiện theo mẫu được quy định tại phụ lục VI, VII, VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

Các báo cáo theo tháng, quý phải gửi về Bộ Thủy sản (Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trước ngày 25 hàng tháng và ngày 25 của tháng cuối quý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thông tư này thay thế Thông tư số 05/1998/TT-BTS ngày 29/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, tổ chức cần kịp thời phản ánh về Bộ Thủy sản để xem xét, xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Thắng

Phụ lục 1

TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN TỐI THIỂU TRÊN TÀU CÁ

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động		
		Từ 0 đến dưới 24 hải lý	Từ 24 đến dưới 50 hải lý	Trên 50 hải lý
A	Phao cứu sinh			
1	Phao bè		Có thể thay thế bằng phao tròn, đủ cho 100% thuyền viên trên tàu	Đảm bảo chở được toàn bộ số thuyền viên trên tàu
2	Phao tròn	2 chiếc	2 chiếc	4 chiếc
3	Phao áo	Đủ 100% thuyền viên + (Dự trữ 10% hoặc 1 cái)	Đủ 100% Thuyền viên + (Dự trữ 10% hoặc 1 cái)	Đủ 100% Thuyền viên + (Dự trữ 10% hoặc 1 cái)
B	Trang bị thông tin liên lạc			
1	Máy thu - phát VTĐ thoại từ 100w trở lên			1
2	Máy thu - phát VTĐ thoại từ 50 w trở lên		1	
3	Máy bộ đàm VHF hai chiều từ 15w trở lên	1		
4	Ra đi ô trực canh nghe thông báo thời tiết	1	1	1

	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động		
		Từ 0 đến dưới 24 hải lý	Từ 24 đến dưới 50 hải lý	Trên 50 hải lý
C	Trang bị hàng hải			
1	La bàn từ	Khuyến khích	1 cái	1 cái
2	Ra đa		Khuyến khích	1 cái
3	Máy đo sâu, dò cá		Khuyến khích	1 cái
4	Máy thu định vị vệ tinh GPS		Khuyến khích	1 cái
5	Hải đồ vùng biển Việt Nam	Khuyến khích	Khuyến khích	1 bộ
6	Bản thủy triều vùng hoạt động	Khuyến khích	1 quyển	1 quyển
7	Ống nhòm hàng hải		Khuyến khích	1 cái
8	Dụng cụ đo sâu bằng tay (dây, sào đo)		1 cái	1 cái
D	Trang bị tín hiệu			
1	Đèn mạn			
	+ Xanh	1	1	1
	+ Đỏ	1	1	1
2	Đèn cột (trắng)	1	1	1
3	Đèn lai trắng		1	1
4	Đèn hiệu đánh cá	Khuyến khích		
	+ Xanh		1	1
	+ Trắng		1	1
	+ Đỏ		1	1

09636762

	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động		
		Từ 0 đến dưới 24 hải lý	Từ 24 đến dưới 50 hải lý	Trên 50 hải lý
5	Vật hiệu đánh cá	Khuyến khích		
	+ Cờ đỏ		1	1
	+ Cờ trắng		1	1
	+ Hình nón đen		1	1
Đ	Trang bị cứu hỏa			
1	Rìu	Khuyến khích	X	X
2	Xà beng	Khuyến khích	X	X
3	Chăn	X	X	X
4	Xô	X	X	X
5	Thùng cát	Khuyến khích		
6	Bình cứu hỏa	Khuyến khích	2 bình	2 bình
7	Bơm cứu hỏa	Khuyến khích	1	2
E	Trang bị chống đắm, chống thùng			
1	Vải bạt	Khuyến khích	X	X
2	Dầu rái, chai phà	X	X	X
3	Bơm hút khô		X	X
G	Trang bị y tế			
1	Túi thuốc cấp cứu	X	X	X
2	Tủ thuốc cấp cứu		X	X

09636762

Phụ lục II

TỜ KHAI ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI
ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

Kính gửi:..... (1)

Tên tôi là:

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:

Xin đóng mới, cải hoán tàu cá có thông số kỹ thuật như sau:

Mẫu thiết kế:..... Vật liệu vỏ:

Kích thước chính $L_{\max} \times B_{\max} \times D, m$:..... Công suất máy

Nghề chính:..... Nghề kiêm:

Vùng hoạt động:.....

Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần
01				
02				
03				

09636762

Tôi xin cam đoan sử dụng tài đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

XÁC NHẬN

của xã, phường hoặc thủ trưởng cơ quan
(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1): Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương.

Phụ lục III

VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN TÀU CÁ

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

TÊN CQ, TC CẤP TRÊN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CQ, TC (2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày..... tháng... năm 2007

VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI/CẢI HOÁN TÀU CÁ

Theo đề nghị của ông (bà):

Địa chỉ thường trú:.....

Giấy phép kinh doanh:.....

Về việc đóng mới/cải hoán tàu cá với các đặc điểm như sau:

- Loại nghề:.....

- Vùng hoạt động:

- Mẫu tàu:..... Vật liệu vỏ:.....

- Kích thước chính:..... Công suất:.....

Căn cứ vào chủ trương phát triển tàu cá của Nhà nước và quy hoạch phát triển nghề cá của địa phương,..... (2)..... chấp thuận ông (bà) đóng mới/cải hoán tàu cá với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan tổ chức cấp trên

(2): Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương.

Phụ lục IV

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi:..... (1)

Tên tôi là:

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:

Xin đăng ký tàu cá

Mẫu thiết kế:..... Vật liệu vỏ:

Kích thước:..... Công suất máy

Nghề.....

Vùng hoạt động:.....

Các trang thiết bị an toàn tàu cá:

TT	Tên loại	Số lượng	Hiện trạng
01			
02			
03			
04			
05			

Tôi xin cam đoan những nội dung đã khai ở trên là hoàn toàn chính xác. Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung đã khai.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1): Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương.

Phụ lục V

GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

(Tên cơ quan đăng ký) xác nhận

Ông (bà):

Địa chỉ:

Đã hoàn thành thủ tục đăng ký tàu cá cho tàu

Kích thước L x B x D, m:

Công suất máy, sức ngựa:

Vật liệu vỏ:..... Năm đóng.....

Loại nghề:

Số đăng ký:

Đã vào sổ số:

.....

Ngày..... tháng..... năm...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký và đóng dấu)

05636762

Phụ lục VI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

(theo quý..... năm.....)

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

TT	Nhóm tàu	Số tàu cá đầu kỳ báo cáo	Tăng			Giảm			Tổng số hiện có	Ghi chú
			Số lượng	Lý do		Số lượng	Giải bản	Bán		
				Đóng mới	Mua					
1	Nghề kéo									
	+ Không lắp máy									
	+ Ne < 20 cv									
	+ Ne từ 20 - < 50 cv									
	+ Ne từ 50 - 90 cv									
	+ Ne > 90 cv									
2	Nghề câu									
	+ Không lắp máy									
	+ Ne < 20 cv									
	+ Ne từ 20- < 50 cv									
	+ Ne từ 50 - 90 cv									
	+ Ne > 90 cv									
3	...									

* Báo cáo theo từng loại nghề: kéo, vây, rê, câu, khác

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày.... tháng... năm...

CƠ QUAN BÁO CÁO

Phụ lục VII

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(theo tháng..... năm.....)

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

TT	Nhóm tàu	Tổng số tàu cá đăng kiểm	Số tàu cá đã đăng kiểm đầu kỳ	Số tàu cá đã đăng kiểm trong kỳ				Ghi chú
				Lần đầu	Hàng năm			
					Tổng số	Thỏa mãn	Hạn chế	
1	Nghề kéo							
	+ Ne từ 20 - < 50 cv							
	+ Ne từ 50 - 90 cv							
	+ Ne > 90 cv							
2	Nghề câu							
	+ Ne từ 20 - < 50 cv							
	+ Ne từ 50 - 90 cv							
	+ Ne > 90 cv							
3	...							

* Báo cáo theo từng loại nghề: kéo, vây, rê, câu, khác

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày.... tháng... năm...

CƠ QUAN BÁO CÁO

Phụ lục VIII

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TÀU THUYỀN NGÀNH THỦY SẢN
(theo nghề chính)

Năm.....

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP)

TT	Nhóm tàu	Tổng số tàu cá	Phân theo nghề chính					Ghi chú
			Kéo	Vây	Rê	Câu	Khác	
1	Theo công suất máy							
	+ Không lắp máy							
	+ Ne < 20 sức ngựa							
	+ Ne từ 20 - ≤ 50							
	+ Ne từ 50 - ≤ 90							
	+ Ne từ 90 - ≤ 250							
	+ Ne từ 250 - ≤ 400							
	+ Ne > 400 sức ngựa							
	Cộng							
	2	Theo chiều dài tàu						
+ $L_{max} < 8m$								
+ L_{max} từ 8 - ≤ 12								
+ L_{max} từ 12 - ≤ 15								
+ L_{max} từ 15 - ≤ 20								
+ L_{max} từ 20 - ≤ 30								
+ L_{max} trên 30m								
Cộng								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày.... tháng... năm...

CƠ QUAN BÁO CÁO